TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐCNHGT - DS	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 328, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của ông Vương Đắc K, ông Ngô Văn D, bà Giang Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu thanh toán tiền phạt cọc.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2025 về thỏa thuận giải quyết tranh chấp thanh toán tiền phạt cọc của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người khởi kiện**: Ông Vương Đắc K, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm N, thôn D- Q, xã H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vương Đức K1: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1977; địa chỉ: Đ, Quyết Tiến - V, xã S, thành phố Hà Nội.

*** Người bị kiện**: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn C - Đ, xã H, thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà Giang Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm N, thôn D- Q, xã H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Giang Thị T là: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1977; địa chỉ: Đ, Quyết Tiến - V, xã S, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành của các bên được ghi ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hỏa giải ngày 05 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Vương Đắc K và ông Ngô Văn D nhất trí hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 56A, tờ bản đồ số 09, diện tích 100,6m^2 ở thôn Q, xã V, huyện H (N là xã S), thành phố Hà Nội, được lập giữa ông Ngô Văn D với ông Vương Đắc K vào ngày 14/9/2025. Ông D có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 05/11/2025, ông D đã thanh toán cho ông K số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại ông D thanh toán trả ông K là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 20/11/2025. Ngoài ra, ông K không yêu cầu gì với ông D.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu